

Bản án số: **152/2021/HSPT**

Ngày: 06-4-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tấn Trường**

*Các thẩm phán:* Ông **Nguyễn Thanh Long**

Ông **Võ Ngọc Thông**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Lê Văn Thành**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 184/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 2 năm 2021 đối với bị cáo **Trần Ngọc C và đồng phạm** về tội “*Cố ý gây thương tích*”; do có kháng cáo của các bị cáo, bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HS-ST ngày 21-12-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 955/2021/QĐXXPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

1. Trần Ngọc C, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1974, tại tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Phan Thị H1, có vợ: Nguyễn Thị S; có ba người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/5/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình đến ngày 20/10/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

2. Trần Vũ H2, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1993, tại tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Phan Thị T, có vợ: Phạm Tuyết H3; có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/5/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình đến ngày 21/10/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

3. Phạm Bá S1, sinh ngày 13 tháng 01 năm 1999, tại tỉnh Quảng Bình, Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá S2 và bà Phan Thị H3; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/5/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình đến ngày 21/10/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

4. Phan Sĩ Q, sinh ngày 05 tháng 4 năm 1994, tại tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C1 và bà Trần Thị H4; chưa có vợ, con; tiền án: 02 lần bị kết án tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã được xóa án tích; tiền sự: 03 lần bị xử phạt hành chính về hành vi vi phạm quy định về trật tự công cộng. Ngày 01/9/2020 phạm tội. “Cố ý gây thương tích” tại thị trấn Hoàn Lão, ngày 09/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện B khởi tố theo vụ án khác. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới; có mặt.

5. Lê Văn Hải B1, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2000, tại tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn P1, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H5 và bà Lê Thị M; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: 03 lần bị xử phạt hành chính về hành vi vi phạm quy định về trật tự công cộng. Ngày 01/9/2020 phạm tội “Cố ý gây thương tích” tại thị trấn Hoàn Lão, ngày 09/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện B khởi tố theo vụ án khác. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Bị hại: Ông Bùi Văn Th sinh năm 1968, cư trú tại: Thôn S, xã H6, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 14 giờ ngày 08/5/2020, Trần Ngọc C điều khiển máy gặt đập liên hợp đến đồng B2, thuộc thôn B3, xã H6 gặt lúa cho những người dân đã thuê mình. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, anh Bùi Văn Th, sinh năm 1968, ở thôn S, xã H6, cũng là người có máy gặt liên hợp và đang gặt trên cùng cánh đồng này, đến yêu cầu C không được gặt lúa ở H6 nữa. Thấy có nhiều người dân thuê C đang chờ đến lượt gặt lúa, thì Th nói tiếp: “Gặt xong mấy thửa này rồi thôi”. C không nói gì và tiếp tục gặt đến khoảng 21 giờ cùng ngày, thì lưỡi cắt của máy gặt va chạm với vật cứng bị gãy 02 răng. C tìm được 01 que sắt đường kính 0,6cm (sắt  $\varnothing$  6), dài 80cm lẫn trong rơm. Nghi ngờ anh Th là người đã cắm bẫy sắt trên ruộng làm hỏng máy nên C gọi điện thoại cho cháu ruột là Trần Vũ H2 nhờ gọi người lên hỗ trợ đánh anh Th. Lúc này, H2 đang ở nhà uống bia với Phạm Bá S1, Phan Sĩ Q, Lê Văn Hải B1, đều ở xã Đ và Từ Đình H7, ở thôn 1, xã Q1, huyện Q2. H2 nói: “Chú C đang gặt lúa cho dân ở xã H6 bị găm sắt làm hỏng máy gặt, chú nhờ lên giải quyết giúp, Q có xe chở mọi người đi luôn”. Q, B1, S1 và H7 đều đồng ý, Q ra xe ô tô biển kiểm soát 73C-090.61 của mình khởi động máy chờ sẵn, H2 nói: “Bây ra xe trước, để tau đi lấy dùi (gậy) đã”. H2 lấy 02 gậy bằng sắt (loại gậy đánh bóng chày) và 01 đèn pin ra để dưới sàn xe. H2 gọi điện hỏi C để biết vị trí, C nói: “Chú đã gọi thím S đưa đồ lên sửa máy, vô chở thím đi dẫn đường cho”; Q điều khiển xe chở H2, B1, S1 và H7, dọc đường đi, H2 bảo Q dừng xe đón Nguyễn Thị S (vợ của C) đi cùng đến đồng B2 thì dừng xe xuống đi bộ. H2 đưa cho S1 một gậy sắt, còn H2 cầm một gậy, Q cầm đèn pin, B1 dùng đèn điện thoại rọi đường cùng với mọi người đi băng ruộng ra chỗ C đang đợi. Thấy có người rọi đèn đi tới, biết là nhóm của H2, nên C đến đón. C chỉ máy anh Th đang gặt và nói: “Th là người mặc bộ đồ sáng màu đang đứng với dân trên bờ kênh, đánh cảnh cáo cho hắn chừa”. H2, S1, Q, B1, H7 đi tới thì máy gặt của anh Th (do anh Nguyễn Khoa D1 điều khiển) vừa dừng, H2 cầm gậy sắt đập vào guồng máy và hỏi: “Ai là chủ máy ni”. Anh Th đang đứng cách máy khoảng 15 mét nghe thấy hoảng sợ băng qua kênh bỏ chạy. H2, S1 và B1 đuổi theo anh Th vào ruộng sắn. H2 dùng, gậy đánh 01 cái vào hông phải, anh Th ngã xuống thì H2, đá tiếp 02 cái vào lưng, hông. S1 dùng gậy đánh 02 cái vào hông và 01 cái vào sườn trái của Th. Lê Văn Hải B1 chửi anh Th: “Đ.mạ, răng mi bỏ chạy”. Phan Sĩ Q đến bờ kênh, nói với số người dân đang đợi gặt: “Mọi người ngồi yên tại chỗ, không được đi lại” rồi kêu H2: “Dừng đánh nữa, dẫn ra đây hỏi cho rõ đã”, H2 kéo anh Th ngồi dậy, B1 xóc nách anh Th lên dẫn ra bờ kênh.

Trần Ngọc C dùng que sắt phi 6 đập vỡ 03 đèn chiếu sáng trên máy gặt của anh Th rồi chạy đến đứng trên bờ kênh, nhảy đập chân phải vào lưng của Th, dùng tay nắm nhiều cái vào lưng, vai của Th. B1 đưa anh Th sang bên đường đất (đường giao thông nội đồng dọc kênh bê tông). Q, C, H2, S1 và B1 thay nhau dọa nạt, tra hỏi Th vì sao cầm sắt xuống ruộng để phá máy gặt của C. Bị đánh đau, anh Th nói: “Tui lạy mấy anh, không đòi nào tui cầm sắt, nếu có sắt cầm dưới ruộng thì khả năng là thằng Quẹt (Luu Văn Q) ở thôn B3 cầm bẫy tui nhưng máy anh C bị”. C dùng điện thoại gọi cho Luu Văn Q đến, Q nói với anh Th: “Tôi không cầm sắt xuống ruộng, rằng anh nói tui cầm”. Cho rằng anh Th là người cầm sắt bẫy máy gặt mà không thừa nhận, nên C, H2 và S1 xông vào đánh anh Th. Sau đó, Phan Sĩ Q nói: “Thôi, đánh từng đó được rồi, chừ tui hỏi anh có cầm sắt không”, anh Th nói không, thì Q nói: “Rứa thì đưa máy sang gặt phần còn lại ở ruộng anh C gặt đỡ”. C và S1 dẫn anh Th xuống chỗ máy gặt dưới ruộng, anh Th điện thoại cho anh Nguyễn Khoa D1 đến để lái máy đi gặt, anh D1 sợ bị đánh nên nói không đến. Anh Th khởi động máy, chạy tới, chạy lui một lúc rồi dừng tắt máy và lấy điện thoại ra gọi cho anh D1 lần nữa. C đứng cạnh máy nói: “Anh lái được, không cần gọi nữa”, rồi C với tay lấy điện thoại, bảo anh Th khởi động lái máy đi gặt. Anh Th điều khiển máy đi xuống mương nước và bị lầy, C, S1 kéo Th từ trên máy gặt xuống đánh; H2 cũng xông tới dùng tay, chân đá. Thấy Th bị đánh, Nguyễn Thị S can ngăn và bảo Th đi tìm lấy sắt trên ruộng để gặt tiếp, nhưng không tìm được que sắt nào nữa, chị S bảo anh Th, chị Lân về. Q điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 73C-090.61 chở H2, S1, B1, H7 và chị S về xã Đ rồi giải tán về nhà.

Anh Bùi Văn Th bị đánh đa chấn thương, điều trị tại các Bệnh viện từ ngày 09/5/2020 đến ngày 29/5/2020;

Tại Bản kết luận giám định số 171-20/TgT ngày 19/5/2020 của Trung tâm giám định pháp y Thừa Thiên Huế kết luận tỷ lệ thương tích của anh Bùi Văn Th do bị đánh: Vết sẹo phần mềm mặt ngoài cẳng chân trái 2%; vết sẹo phần niêm hạ sườn trái tỷ lệ 2%; chấn thương rạn cung trước xương sườn IV, V trái tỷ lệ 2%; chấn thương gãy mõm bên cột sống L3,L4 tỷ lệ 11%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại 15%.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HS-ST ngày 21/12/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc C, Trần Vũ H2, Phạm Bá S1, Phan Sĩ Q, Lê Văn Hải B1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Trần Ngọc C 24 (hai mươi bốn) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 5 năm 2020 đến ngày 20 tháng 10 năm 2020.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Trần Vũ H2 18 (mười tám) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 5 năm 2020 đến ngày 21 tháng 10 năm 2020.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Phạm Bá S1 18 (mười tám) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 5 năm 2020 đến ngày 21 tháng 10 năm 2020.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Phan Sĩ Q 12 (mười hai) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07 tháng 9 năm 2020.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Lê Văn Hải B1 12 (mười hai) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07 tháng 9 năm 2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, bị hại ông Bùi Văn Th kháng cáo với nội dung đề nghị xem xét lại mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để tăng mức hình phạt đối với các bị cáo Trần Ngọc C, Trần Vũ H2, Phạm Bá S1, Phan Sĩ Q, Lê Văn Hải B1.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, các bị cáo Trần Ngọc C, Trần Vũ H2 và Phạm Bá S1 kháng cáo với nội dung đề nghị xin được hưởng án treo.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021, bị cáo Phan Sĩ Q kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, bị cáo Lê Văn Hải B1 kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Các bị cáo Trần Ngọc C, Trần Vũ H2, Phạm Bá S1, Phan Sĩ Q và Lê Văn Hải B1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; ông Bùi Văn Th vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị xem xét lại mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để tăng mức hình phạt đối với các bị cáo Trần Ngọc C, Trần Vũ H2, Phạm Bá S1, Phan Sĩ Q, Lê Văn Hải B1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án cho rằng: Về tố tụng, HĐXX tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; về nội dung, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người đúng tội. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Ngọc C, Trần Vũ H2, Phạm Bá S1, Phan Sĩ Q có cung cấp được một số tình tiết giảm nhẹ mới như: Đã bồi thường toàn bộ cho người bị hại số tiền 86.000.000đ và bổ sung nếu bị hại rút đơn kháng, xin giảm nhẹ hình phạt thì sẽ bồi thường thêm 50 triệu đồng; bị cáo C có bố là người có công trong kháng chiến chống Mỹ; bị cáo H2 là gia đình công cách mạng, có công cứu người bị thương; bị cáo Q quyên góp vật chất, ngày công xây dựng đại đoàn kết được UBND xã xác nhận. Do các bị cáo Trần Ngọc C, Trần Vũ H2, Phạm Bá S1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt; nên đề nghị HĐXX xem xét chuyển từ tù có thời hạn sang cho các bị cáo được hưởng án treo. Đối với bị cáo Q, B1 do có nhân thân xấu nên không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Chỉ vì nghi ngờ anh Bùi Văn Th đặt bẫy sắt làm hỏng máy gặt của Trần Ngọc C mà C đã gọi Trần Văn H2 cùng với các đồng phạm Phạm Bá S1, Phan Sĩ Q, Lê Văn Hải B1 dùng hung khí và tay chân đâm đá anh Th gây nên thương tích 15%. Với hành vi và hậu quả như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Ngọc C, HĐXX thấy rằng: Bị cáo C là người có vai trò chính yếu, bị cáo đã gọi điện kêu Trần Văn H2 và các bị cáo khác đến kể lại sự việc và yêu cầu “*Đánh cảnh cáo cho hấn chữa*” là người trực tiếp dùng hung khí là gậy sắt đập vỡ 3 đèn chiếu sáng trên máy gặt anh Th để thị uy và đánh vào lưng, vai anh Th. Bị cáo được áp

dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt như “Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm b, s khoản 1 và một số tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo 24 tháng tù là thỏa đáng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có cung cấp một số tình tiết giảm nhẹ mới như: Ngoài mẹ ruột 84 tuổi, bị cáo còn nuôi một bà mẹ già neo đơn không nơi nương tựa; bị cáo là lao động chính nuôi 02 con nhỏ, con lớn đang làm nghĩa vụ công an; gia đình có công với cách mạng.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Vũ H2, HĐXX thấy rằng: Bị cáo H2 là người có vai trò quan trọng trong vụ án, khi nghe bị cáo C gọi điện nhờ người hỗ trợ đánh anh Th, bị cáo H2 đã rủ rê các bị cáo S1, Q, B1 cùng lên hỗ trợ C và nhờ Q lấy xe ô tô chở đi, bản thân H2 gọi lại C để hỏi địa điểm và đi tìm 02 cây gậy sắt mang theo. Khi đến nơi H2 dùng gậy đập vào máy gặt anh Th, anh Th bỏ chạy, H2 rượt theo anh Th bị ngã thì H2 đá vào lưng và hông anh Th. Tòa án sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử bị cáo H2 18 tháng là dưới khung hình phạt là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có cung cấp được một số tình tiết giảm nhẹ mới như: Ông nội tham gia cách mạng; bị cáo là lao động chính có hoàn cảnh gia đình khó khăn; đã từng tham gia cứu người bị nạn đuối nước; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Bá S1, HĐXX thấy rằng: Bị cáo S1 là người tham gia đi đánh anh Th, khi H2 đánh anh Th ngã thì S1 dùng gậy sắt của H2 đưa đánh anh Th hai cái. Khi máy gặt anh Th bị lật không gặt được thì S1 và C là người kéo anh Th từ trên máy gặt xuống đánh anh Th. Với hành vi phạm tội như trên, tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt như “Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm b, s khoản 1 và một số tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo 18 tháng tù là có cơ sở. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có đơn xin cứu xét được chính quyền địa phương xác nhận là công dân tốt chưa vi phạm lần nào.

[5] Xét thấy, các bị cáo Trần Ngọc C, Trần Vũ H2 và Phạm Bá S1 là những nông dân lao động nông nghiệp, do mâu thuẫn trong việc gặt lúa mà nhất thời phạm tội; đây là lần đầu tiên vi phạm pháp luật; là những lao động chính trong gia đình; có nơi cư trú rõ ràng và nghề nghiệp ổn định; đã ăn năn hối cải và thành khẩn nhận tội; bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại xảy ra cho anh Th là 86.500.000đ; các bị cáo cũng đã bị tạm giam gần 5 tháng cũng đủ sức răn đe, giáo dục; do vậy không nhất thiết phạt tù giam mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương để có điều kiện vừa thi hành án phạt tù vừa lao động sản xuất.

[6] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Sĩ Q, HĐXX thấy rằng: Bị cáo Q đang nhậu cùng với bị cáo H2 và được H2 nhờ chở đồng phạm đi hỗ trợ cho C nên Q dùng xe ô tô của mình chở đồng phạm đi. Tuy nhiên trong quá trình các bị cáo khác tham gia đâm, đá, dọa nạt anh Th thì Q không tham gia và còn có những lời can ngăn như khi bị cáo H2 đâm, đá anh Th thì Q nói “Đừng đánh H2, dẫn ra hỏi cho rõ”. Hoặc khi anh Th không thừa nhận là cài bẫy sắt, thì C, H2, S1 xông vào đánh anh Th, Q đã lên tiếng “Thôi, đánh từng đó được rồi, chừa tui hỏi anh có cầm sắt không” khi anh Th trả lời “không”, thì Q nói “Rứa thì đưa máy sang gặt phần còn lại ở ruộng anh C gặt đỡ”. Hành động và lời nói của bị cáo Q chứng tỏ bị cáo Q có thiện chí trong việc tìm ra sự thật của vụ việc, chứ không hồ đồ như các bị cáo khác. Do vậy, tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 54 xử phạt bị cáo 12 tháng tù dưới khung hình phạt và thấp hơn các bị cáo trên là thỏa đáng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có cung cấp được một số tình tiết giảm nhẹ mới như: Ông nội có công cách mạng được tặng thưởng Huân, Huy chương; bản thân lập được nhiều thành tích xuất sắc trong xã hội và dũng cảm cứu người đuối nước được nhiều cơ quan ban ngành tặng Giấy khen. Do vậy có cơ sở xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Q một phần hình phạt.

[7] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn Hải B1, HĐXX thấy rằng: Bị cáo B1 là người có vai trò quan trọng hơn bị cáo S1; khi các bị cáo đe dọa anh Th sợ bỏ chạy và bị đuổi được thì B1 nói “Răng mi bỏ chạy”. B1 là người xóc nách dẫn anh Th từ ruộng sắn đến bờ kênh và từ bờ kênh ra đường đất chứ không có đánh anh Th. Hành vi của bị cáo B1 có vai trò là giúp sức cho đồng phạm, tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 54 xử bị cáo bằng 12 tháng là dưới khung hình phạt là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay xét thấy bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận; để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[8] Xét kháng cáo của người bị hại- anh Bùi Văn Th đề nghị tăng hình phạt cho tất cả các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Qua phân tích động cơ, nguyên nhân, mục đích, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, tòa án cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS (dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích 15%) để tuyên mức hình phạt đối với các bị cáo Trần Ngọc C, Trần Vũ H2, Phạm Bá S1, Phan Sĩ Q và Lê Văn Hải B1 là tương xứng, không nhẹ. Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới làm tăng nặng hơn hành vi phạm tội của các bị cáo nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt cho các bị cáo.



[9] Về án phí: Do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trần Ngọc C, Trần Vũ H2, Phạm Bá S1, Phan Sĩ Q và Lê Văn Hải B1 được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; người bị hại kháng cáo phần hình sự không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[10] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Bùi Văn Th; chấp nhận kháng cáo của của các bị cáo Trần Ngọc C, Trần Vũ H2, Phạm Bá S1, Phan Sĩ Q và Lê Văn Hải B1; sửa phần hình phạt đối với các bị cáo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HS-ST ngày 21/12/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

1/ Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc C, Trần Vũ H2, Phạm Bá S1, Phan Sĩ Q, Lê Văn Hải B1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt **Trần Ngọc C 24 (hai mươi bốn) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 48 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt **Trần Vũ H2 18 (mười tám) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt **Phạm Bá S1 18 (mười tám) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Trần Ngọc C, Trần Vũ H2, Phạm Bá S1 cho UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, t .khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt **Phan Sĩ Q 07 (bảy) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07 tháng 9 năm 2020. (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù).

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt **Lê Văn Hải B1 10 (mười) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07 tháng 9 năm 2020.

2/ Án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Các bị cáo Trần Ngọc C, Trần Vũ H2, Phạm Bá S1, Phan Sĩ Q, Lê Văn Hải B1 và ông Bùi Văn Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (06/4/2021).

**Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Bình;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo (thay cho việc thông báo bằng văn bản)
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Tấn Trường**